TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2024/HS-ST
Ngày 23 - 5 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Trịnh Văn Lực.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Bá Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại Phòng xử án A Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2024/QĐXXST-HS ngày 09/5/2024 đối với:

- *Bị cáo*: Phan Văn M, sinh năm 1995, tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Khóm N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau; tạm trú: G15/20 ấp G, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phan Văn Ô (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966, bị cáo có 02 anh, em (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997); bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án:

+ Ngày 17/01/2017, bị Tòa án nhân dân quận 9 (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 09/2017/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2017. Chưa chấp hành nghĩa vụ nộp án phí;

+ Ngày 15/01/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 04/2020/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2020. Chưa chấp hành nghĩa vụ nộp án phí;

Tiền sự:

- Ngày 20/9/2016, bị Công an phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng chưa đóng phạt;

- Ngày 28/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau áp dụng quyết định số 07/QĐ-TA đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng chưa chấp hành quyết định này;

Nhân thân:

- Ngày 05/9/2018, bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 211/2018/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/8/2019 (đã xóa án tích);

- Ngày 06/9/2019, bị Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau áp dụng quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây mất trật tự nơi công cộng", đã chấp hành xong quyết định ngày 06/9/2019;

- Ngày 23/9/2019, bị Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau áp dụng quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Có lời nói thô bạo, xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác", đã chấp hành xong quyết định ngày 23/9/2019;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Văn N, sinh năm: 1996; thường trú: Thôn A, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: D, đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Hoàng Văn T, sinh năm 1986; thường trú: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; địa chỉ: Số B đường T, phường T, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/01/2024, Nguyễn Văn M1 chạy xe Grab Bike (xe ôm công nghệ) chở khách đi từ quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đến phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi chở khách đến nơi, M1 điều khiển xe quay về quận A. Khi đến trước dãy nhà trọ số 20 đường N, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì M1 thấy dãy nhà trọ không có cửa cổng, trong dãy trọ vắng người nên M1 đi vào dãy nhà trọ tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, M1 dựng xe ở ngoài phía trước dãy trọ rồi đi bộ vào bên trong, khi đến phòng trọ số 03 của Nguyễn Văn N thì nhìn thấy cửa phòng trọ khép hờ và không khóa, M1 mở cửa ra thấy N đang nằm ngủ trên nệm ở sàn nhà, bên cạnh chỗ đầu nằm có để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xám. Mol lén lút lấy trộm chiếc điện thoại của N rồi ra ngoài lên xe tẩu thoát.

Sau đó, M1 mang điện thoại trên đến tiệm điện thoại "Trùm Phụ Kiện" tại số B đường T, phường M, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Hoàng Văn T, M1 nói với T rằng đây là điện thoại của M1 do quên mật khẩu nên mang bán. T đồng ý mua với giá 2.100.000 đồng và yêu cầu M1 cung cấp số điện thoại liên lạc nếu có vấn đề gì phát sinh nên M1 đồng ý cung cấp số 0944.919.458 cho T lưu lại rồi T trả tiền cho M1. Bán điện thoại xong M1 đi về phòng trọ tại số G ấp G, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/01/2024, Nam thức dậy phát hiện điện thoại đã bị mất trộm nên mở định vị và phát hiện chiếc điện thoại của mình đang ở tiệm điện thoại "Trùm Phụ Kiện", sau đó N đến Công an phường A trình báo sự việc rồi đi đến tiệm điện thoại gặp T để hỏi, T xác nhận có mua 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xám, T đưa cho N xem, Nam nhập mật khẩu và xác nhận đúng là điện thoại của mình bị mất trộm nên N tiếp tục đến Công an phường T, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc. Công an phường T đã tiến hành

làm việc với T, thu giữ chiếc điện thoại trên và thông báo cho Công an phường A biết.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, T kết bạn với tài khoản zalo của "Phan Văn M" qua số điện thoại mà M cung cấp trước đó và yêu cầu M trả lại tiền cho T, M đã chuyển trả lại cho T số tiền 2.100.000 đồng.

Ngày 09/01/2024, M đầu thú tại Công an phường A và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Công an phường lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xử lý theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 08/BBĐG-HĐGĐTS ngày 16/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, kết luận 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax 64GB, màu xám trị giá 9.500.000 đồng.

Kết luận giám định số 1453/KL-KTHS(SKSM) ngày 15/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận như sau: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS-5C6H, thể tích: 110.3cm^3, mang biển kiểm soát: 69F1-326.05, có: Số khung, số máy không đổi, không phát hiện dấu vết cắt hàn, đục sửa. Số khung: RLCS5C6H0GY259825. Số máy: 5C6H-259833.

* Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax 64GB, màu xám, đã trả lại cho Nguyễn Văn N là chủ sở hữu hợp pháp;

- Đối với 01 chiếc di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, là tài sản cá nhân của M, không liên quan đến vụ án, đã trả lại cho bị cáo;

- Đối với 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS-5C6H, thể tích: 110.3cm^3, mang biển kiểm soát: 69F1-326.05, số khung: RLCS5C6H0GY259825, số máy: 5C6H-259833 của Mol là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ.

Đối với Hoàng Văn T, mua chiếc điện thoại của M do không biết M phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý.

Đối với số tiền 2.100.000 đồng, tiền mà T bỏ ra mua chiếc điện thoại Mol bán, M đã chuyển khoản trả lại cho T số tiền này, T đã nhận lại tiền và không yêu cầu bồi thường gì khác.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thương gì khác.

Cáo trạng số 163/CT-VKS-DA ngày 22 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo M từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước đối với 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS-5C6H, thể tích: 110.3cm^3,

mang biển kiểm soát: 69F1-326.05, số khung: RLCS5C6H0GY259825, số máy: 5C6H-259833 là phương tiện phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Đối với Hoàng Văn T, mua chiếc điện thoại của M do không biết M phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý.

Đối với số tiền 2.100.000 đồng, tiền màThiêm bỏ ra mua chiếc điện thoại Mol bán, M đã chuyển khoản trả lại cho T số tiền này, T đã nhận lại tiền và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Văn T vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Căn cứ xác định bị cáo Phan Văn M phạm tội: Bị cáo chạy xe Grap, sau khi trả khách vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, bị cáo chạy xe đến trước dãy trọ số 29 đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, khi thấy dãy trọ không có cửa cổng, dãy trọ vắng người, bị cáo thấy phòng trọ 03 của anh Nguyễn Văn N không khóa, khép hờ, anh N đang nằm ngủ, cạnh chỗ đầu nằm của anh N có 01 chiếc điện thoại nên bị cáo đã lấy điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax 64GB, màu xám của Nguyễn Văn N. Hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax 64GB, màu xám của Nguyễn Văn N, tài sản chiếm đoạt theo kết quả định giá có trị giá 9.500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản cáo trạng số 163/CT - VKS -DA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Phan Văn M là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt

hại về tài sản, bị cáo đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ trên được quy định điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân nhân xấu thể hiện bị cáo có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản"; từng bị xử phạt nhiều lần về hành vi vi phạm hành chính và bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự là cần thiết, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax 64GB, màu xám, là tài sản của Nguyễn Văn N; 01 chiếc di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lại trả chủ sở hữu là phù hợp.

Xét 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS-5C6H, thể tích: 110.3cm3, mang biển kiểm soát: 69F1-326.05, số khung: RLCS5C6H0GY259825, số máy: 5C6H-259833 (Kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe) là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo từng nhiều lần bị Toà án xử phạt tù về hành vi "Trộm cắp tài sản", sau khi chấp hành án phạt tù xong, bị cáo không lấy đó làm bài học, tu thân dưỡng tính mà tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản", thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Đối với Hoàng Văn T, mua chiếc điện thoại của bị cáo do không biết M phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý. Đối với số tiền

2.100.000 đồng mà T bỏ ra mua chiếc điện thoại Mol bán, M đã chuyển khoản trả lại cho T số tiền này, T đã nhận lại tiền và không yêu cầu bồi thường gì khác.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Phan Văn M phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn M 01 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS-5C6H, thể tích: 110.3cm3, mang biển kiểm soát: 69F1-326.05, số khung: RLCS5C6H0GY259825, số máy: 5C6H-259833 (Kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Phan Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Thị Uyên

-VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.